

Số 95-QĐ/BTTNVN

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

-
- Căn cứ Quyết định số 989-QĐ/VHLKHCNVN, ngày 03/7/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC, ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Thông báo số 1054-TB/VHLKHCNVN, ngày 07/7/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về xét duyệt quyết toán năm 2025 của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam;
 - Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp,

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (Kèm theo biểu số 76).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban KHTC (để báo cáo);
- Website Bảo tàng TNVN;
- Lưu: VT, KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
BẢO TÀNG
THIÊN NHIÊN
VIỆT NAM
Nguyễn Trung Minh

Đơn vị: Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam
Chương: 046

Mẫu biểu số 76

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 95/QĐ/BTTNVN ngày 13/7/2026

của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyet	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	12.395,55	12.395,55	-	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.395,55	12.395,55	-	-
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	8.829,57	8.829,57	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.978,36	1.978,36	-	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển KHCN				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển KHCN	1.978,36	1.978,36	-	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	5.956,46	5.956,46	-	
2.3	Quỹ tiền thưởng	376,10	376,10	-	
2.4	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	518,65	518,65	-	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	1.349,51	1.349,51	-	-
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.349,51	1.349,51	-	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	2.216,48	2.216,48	-	-
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.216,48	2.216,48	-	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Hà Nội, Ngày 13 tháng 7 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Minh

